



QUYẾT ĐỊNH LÂM SÀNG TRONG YHGĐ

TS VÕ THÀNH LIÊM

Mục tiêu

- **Nắm các yếu tố cấu thành quyết định lâm sàng**
- **Nắm các đặc trưng quyết định lâm sàng trong YHGĐ**

Các đề mục báo cáo

- Tình huống ví dụ
- Quyết định lâm sàng
- Đặc trưng

Tình huống ví dụ

- **BN nam 89 tuổi, đến khám sau xuất viện**
 - Mới xuất viện 1 tuần (viêm phổi)
 - Tiền căn 6 lần nhập viện/1 năm (lâu nhất 25 ngày)
 - Tình trạng
 - Ngồi xem lãn, tiếp xúc được (2 con đưa đi khám)
 - Suy tim độ II
 - Đái tháo đường loại II
 - Suy thận mạn (BUN: 7,2 mmol/L, Crea: 2,4 mg/dl)
 - Thiếu máu (Hb: 11 g/L, MCV: 71fl), BC 13200/ml
 - Albumin: 32g/L, Proteine: 64g/l , A/G=1
 - Xử trí:???

Tình huống ví dụ

- **BN nam 89 tuổi, đến khám sau xuất viện**
 - Mới xuất viện 1 tuần (viêm phổi)
 - Tiền căn 6 lần nhập viện/1 năm (lâu nhất 25 ngày)
 - Tình trạng
 - Ngồi xem lãn, tiếp xúc được (2 con đưa đi khám)
 - Suy tim độ II
 - Đái tháo đường loại II
 - Suy thận mạn (BUN: 7,2 mmol/L, Crea: 2,4 mg/dl)
 - Thiếu máu (Hb: 11 g/L, MCV: 71fl), BC 13200/ml
 - Albumin: 32g/L, Proteine: 64g/l , A/G=1
 - Xử trí:???
 - **BN: không muốn nhập viện => điều trị ngoại trú**

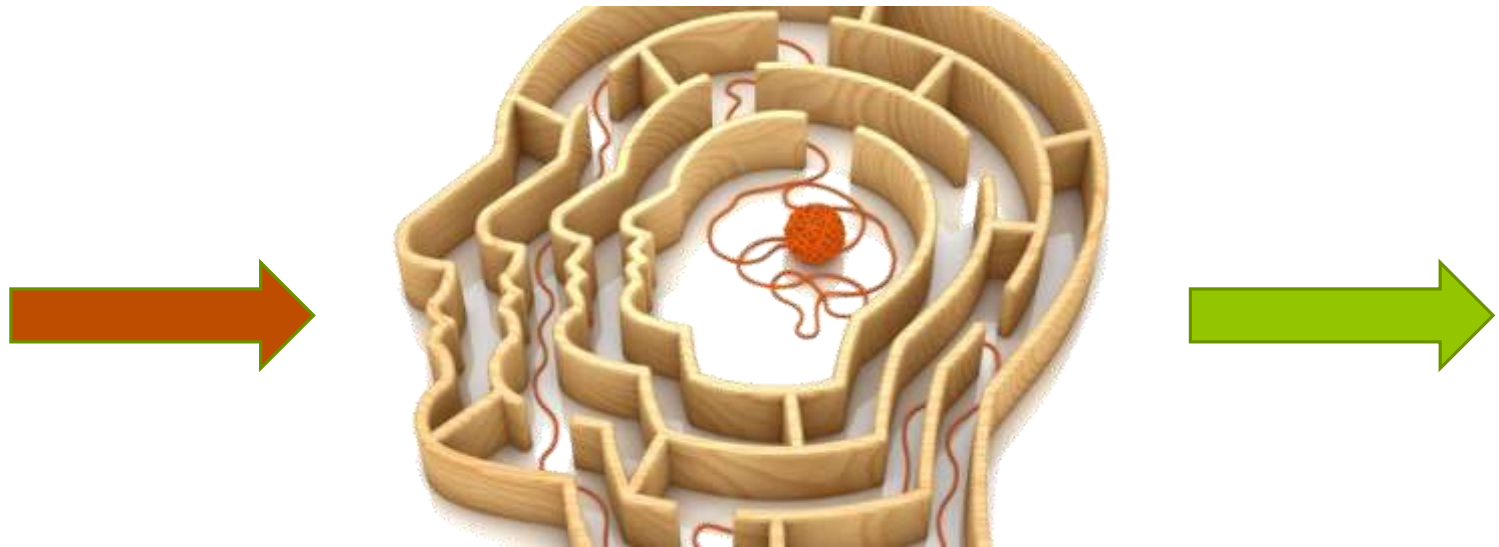
Tình huống ví dụ

- **BN nam 82 tuổi, hen phế quản**
 - Hen >50 năm, khó thở thường xuyên
 - Con hen mỗi đêm, khó thở liên tục
 - Điều trị: corticoid (uống+xịt), đồng vận beta (uống+xịt)
 - Tình trạng
 - Thể trạng suy nhược, BMI =18
 - Khó thở, SpO2 94%, mạch 104 l/phút
 - Phù vùng toàn thân
 - Sử dụng thuốc xịt không đúng phương pháp
 - Xử trí: ???

Tình huống ví dụ

- **BN nam 82 tuổi, hen phế quản**
 - Hen >50 năm, khó thở thường xuyên
 - Con hen mỗi đêm, khó thở liên tục
 - Điều trị: corticoid (uống+xịt), đồng vận beta (uống+xịt)
 - Tình trạng
 - Thể trạng suy nhược, BMI =18
 - Khó thở, SpO2 94%, mạch 104 l/phút
 - Phù vùng toàn thân
 - Sử dụng thuốc xịt không đúng phương pháp
 - Xử trí: ???
 - **BN: BHYT, không muốn nhập viện, không tiền mua thuốc**

Tổng quan



Cơ chế suy luận = hộp đen

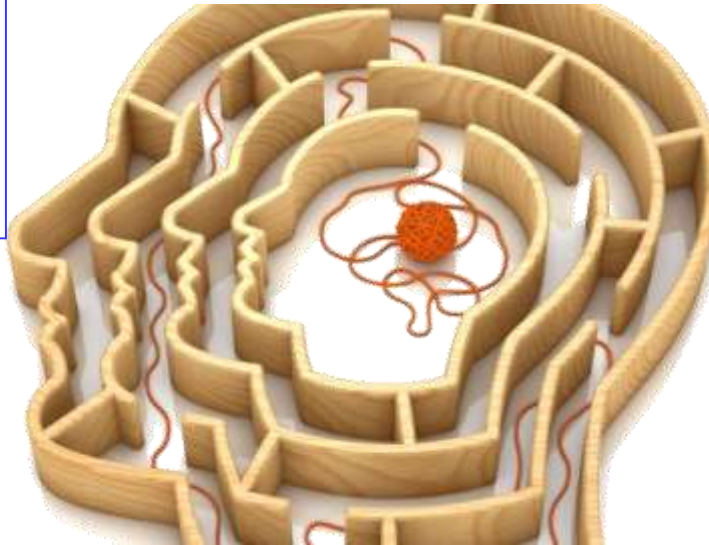
Tổng quan

Yếu tố chủ quan

- Kinh nghiệm bản thân
- Cảm xúc bản thân
- Phương pháp luận

Yếu tố đầu vào

- Bệnh sử
- Khám lâm sàng
- XN cận lâm sàng
- Dịch tễ địa phương



Yếu tố đầu ra

- Chẩn đoán
- Điều trị

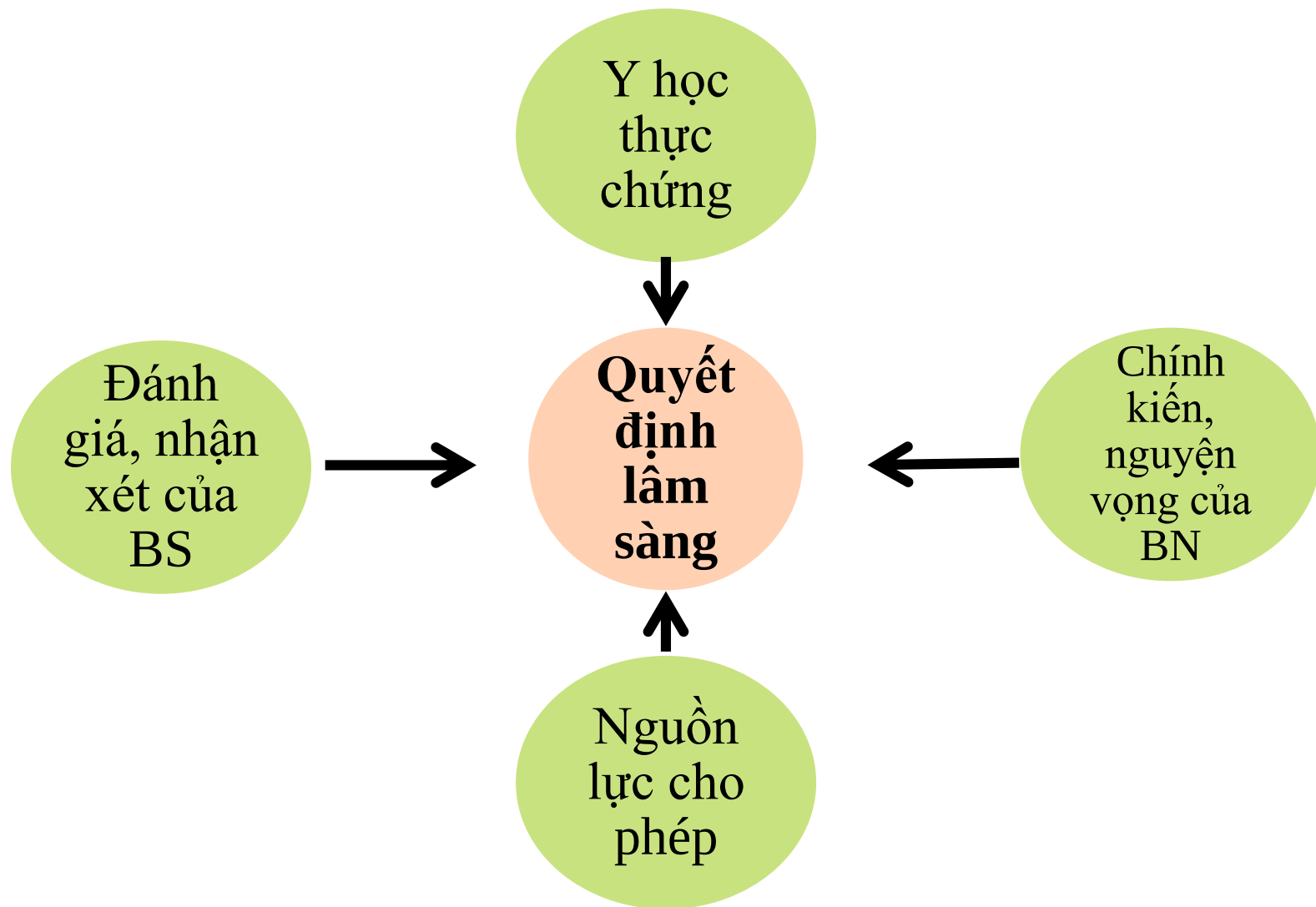


Cơ chế suy luận = hộp đen

Tổng quan

- **Yếu tố ảnh hưởng**
 - Ngày giờ trong tuần
 - Mức độ tập trung – minh mẫn
 - Số bệnh nhân đang chờ
 - Kết quả xét nghiệm
 - Ý kiến chuyên khoa
 - BHYT- không BHYT
 - Kết quả điều trị lần trước
 - Hợp tác của bệnh nhân
 - Môi trường sống
 - Áp lực gia đình
 - Đa dạng

Tổng quan



Quyết định lâm sàng

- **Các nhóm yếu tố liên quan**
 - Đánh giá, nhận xét của BS về bệnh cảnh lâm sàng
 - Nguồn lực cho phép
 - Chính kiến, nguyện vọng của bệnh nhân
 - Y học thực chứng

Quyết định lâm sàng

- **Đánh giá, nhận xét của BS về bệnh cảnh lâm sàng**
 - Hỏi bệnh, thăm khám lâm sàng
 - Xây dựng giả thuyết lâm sàng (chẩn đoán, can thiệp)
 - Quan lý do dự, quản lý nguy cơ
 - Loại trừ yếu tố nguy hiểm, cấp cứu

Quyết định lâm sàng

- **Nguồn lực cho phép**

- **Bệnh nhân**

- Nguồn lực nội tại: tâm lý, khả năng sinh lý, tài chính, BHYT

- Nguồn lực bên ngoài: gia đình, bạn bè, ...

- **Nhân viên y tế**

- Trình độ chuyên môn

- Bối cảnh công việc: nội trú – ngoại trú...

- Điều kiện cơ sở vật chất: trang thiết bị, thuốc, hóa chất, con người

Quyết định lâm sàng

- ◉ **Chính kiến, nguyện vọng của bệnh nhân**
 - ◉ Nhận định về tình trạng bệnh hiện tại
 - ◉ Nhận định về khả năng trong tương lai: hết bệnh, mãn tính...
 - ◉ Nhận định về khả năng của can thiệp: giá tiền phù hợp, tay nghề bác sĩ....
- ◉ Quyết định – nguyện vọng của bệnh nhân
- ◉ => Tầm quan trọng của thông tin:
 - ◉ Trình độ học vấn
 - ◉ Kỹ năng tư vấn
 - ◉ Quan hệ bệnh nhân-bác sĩ
- ◉ => Bệnh nhân: tham gia quyết định điều trị

Quyết định lâm sàng

- **Y học thực chứng**

- = bằng chứng thực nghiệm=nghiên cứu

- Vận dụng

- Cái gì?

- Từ khi nào?

- Cho ai?

- Tại sao?

- Bằng cách nào?

- Kết quả dự kiến ra sao?

Đặc trưng riêng trong YHGD

- ◉ **Khác với các chuyên ngành khác**
 - ◉ Đa khoa (BSGD) – chuyên khoa sâu
 - ◉ Bệnh – người bệnh (tâm sinh thể)
 - ◉ Chăm sóc ngoại trú – nội trú
 - ◉ Quan hệ bệnh nhân – bác sĩ
 - ◉ Vấn đề sức khỏe – bệnh

Đặc trưng riêng trong YHGD

- Bác sĩ gia đình >< BS chuyên khoa sâu



Đặc trưng riêng trong YHGD

- **Bác sĩ gia đình >< BS chuyên khoa sâu**
 - Tần suất bệnh (ngoại trú)
 - Chăm sóc tuyến ban đầu
 - Chăm sóc theo thời gian
 - Đa vấn đề sức khỏe
 - Giai đoạn đầu của bệnh: mơ hồ, sớm
 - Chăm sóc lấy bệnh nhân làm trung tâm

Đặc trưng riêng trong YHGD

- **Bệnh >< người bệnh**

- **Yếu tố xã hội, văn hóa, chủng tộc**

- =Mệt/không khỏe (cá nhân)

- =Rối loạn chức năng sinh lý (chuyên môn)

- =Mất sức khỏe (xã hội)

- **Than phiền**

- Khía cạnh chủ quan

- Khía cạnh khách quan

Đặc trưng riêng trong YHGD

- Quan hệ bệnh nhân-bác sĩ
 - Quan hệ dựa trên niềm tin
 - Hỗ trợ khai thác thông tin
 - Tổng hợp nhiều thông tin
 - Yếu tố khác
 - Bệnh/không bệnh
 - Sức khỏe chủ quan, bệnh chủ quan
 - Tiếp cận thương thuyết
- Lấy bệnh nhân là trung tâm.

Đặc trưng riêng trong YHGD

- ◉ Chăm sóc nội trú – ngoại trú
 - ◉ Thời gian ngắn
 - ◉ Không gian hạn chế
 - ◉ Nguồn lực hạn chế: trang thiết bị, chuyên môn...
 - ◉ Đợt bệnh = nhiều lần khám bệnh
 - ◉ Can thiệp = thuốc + không thuốc (tư vấn, dinh dưỡng..)
 - ◉ Theo dõi khó khăn

Đặc trưng riêng trong YHGD

- Vấn đề sức khỏe – bệnh
 - Vấn đề sức khỏe = bệnh và/hoặc không bệnh
 - Đa dạng: y khoa, gia đình, xã hội
 - Chủ quan – khách quan
 - Mơ hồ, khó định danh chính xác

Tình huống ví dụ

BN Nam 27t, khám vì đau bụng

Bệnh sử	Đau vùng thượng vị + quanh rốn Khám 2 BV: VDD, dùng thuốc không đỡ
Nghề nghiệp	
Khám	Ấn đau thượng vị +/-
CLS	
Điều trị	Omeprazol (-)

Tình huống ví dụ

BN Nam 27t, khám vì đau bụng

Bệnh sử	Đau vùng thượng vị + quanh rốn Nóng rát thượng vị sau ăn gia vị Khám 2 BV: VDD, dùng thuốc không đỡ
Nghề nghiệp	Công nhân nhà máy giấy, làm việc theo ca, trên dây chuyền
Khám	Ấn đau thượng vị +/-
CLS	Nội soi 2 lần âm tính, viêm sung huyết nhẹ , HP (-)
Điều trị	Omeprazol (-), Elitan (-)

Tình huống ví dụ

BN Nam 27t, khám vì đau bụng

Bệnh sử	Đau vùng thượng vị + quanh rốn Nóng rát thượng vị sau ăn gia vị Cảm giác chướng hơi, căng bụng 4 tháng. Giảm khi đi trung tiện – đại tiện, khi rời vị trí công việc Phân bón – tiêu chảy 4 tháng Khám 2 BV: VDD, dùng thuốc không đỡ
Nghề nghiệp	Công nhân nhà máy giấy, làm việc theo ca, trên dây chuyền
Khám	Ấn đau thượng vị +/-
CLS	Nội soi 2 lần âm tính, viêm sung huyết nhẹ, HP (-)
Điều trị	Omeprazol (-), Elitan (-), spamaverine (+), chế độ công việc

Tình huống ví dụ

BN nữ, 72 tuổi, khám vì cao huyết áp, đau khớp gối

Bệnh sử	Cao huyết áp đang điều trị ổn từ 7 năm nay Đau khớp gối bên phải từ 1 tuần nay
Nghề nghiệp	
Thói quen	Không lên xuống cầu thang
Khám	Ấn đau vùng mặt trong khớp gối, Không dấu sưng, nóng, đỏ, không tràn dịch khớp,
Điều trị	Glucosamin

Tình huống ví dụ

BN nữ, 72 tuổi, khám vì cao huyết áp, đau khớp gối

Bệnh sử	Cao huyết áp đang điều trị ổn từ 7 năm nay Đau khớp gối bên phải từ 1 tuần nay Đau nhiều về chiều, ít vào buổi sáng
Nghề nghiệp	
Thói quen	Không lên xuống cầu thang
Khám	Ấn đau vùng mặt trong khớp gối, Không dấu sưng, nóng, đỏ, không tràn dịch khớp, Gập chân không đau, khép đùi đau
Điều trị	Glucosamin, NSAID

Tình huống ví dụ

BN nữ, 72 tuổi, khám vì cao huyết áp, đau khớp gối	
Bệnh sử	Cao huyết áp đang điều trị ổn từ 7 năm nay Đau khớp gối bên phải từ 1 tuần nay Đau nhiều về chiều, ít vào buổi sáng Xuất hiện sau 1 lần chuyển từ tư thế ngồi ghé bô -> đứng lên
Nghề nghiệp	Bán thuốc lá trước nhà
Thói quen	Không lên xuống cầu thang Nằm ghé bô, ngồi chònh hỏm
Khám	Ấn đau vùng mặt trong khớp gối, Không dấu sưng, nóng, đỏ, không tràn dịch khớp, Gập chân không đau, khép đùi đau
Điều trị	Glucosamin, NSAID, tư vấn tư thế ngồi -> đứng